

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2007/TT-BNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2007

THÔNG TƯ

**hướng dẫn việc chuyển rừng và đất lâm nghiệp
sang trồng cây cao su ở Tây Nguyên**

Căn cứ Luật đất đai số 23/2003/L-CTN ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Quốc hội khóa X và Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 25 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội khóa XI, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng và Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2006/NQ-QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khóa XI về Dự án công trình

quan trọng Quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh;

Căn cứ Thông báo số 125/TB-VPCP ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên;

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung cụ thể về chuyển rừng và đất lâm

nghiệp sang trồng cây cao su, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển thêm 90 - 100 ngàn ha cao su tại Tây Nguyên đến năm 2010,

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định điều kiện, thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp trồng cao su; trình tự xây dựng và phê duyệt dự án; trình tự, thủ tục chuyển diện tích đất của các nông, lâm trường sang trồng cây cao su ở Tây Nguyên.

- Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu chuyển diện tích rừng và đất lâm nghiệp sang đất trồng cao su ở Tây Nguyên; các nông, lâm trường có rừng và đất lâm nghiệp chuyển sang đất trồng cao su; các cơ quan Nhà nước có liên quan đến việc chuyển rừng và đất lâm nghiệp sang đất trồng cao su ở Tây Nguyên.

2. Nguyên tắc chuyển rừng và đất lâm nghiệp sang đất trồng cao su:

a) Đất có rừng và đất lâm nghiệp chuyển sang đất trồng cao su phải đảm bảo các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của cao su;

b) Phải có quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trồng cao su trên đất chuyển đổi phải đạt hiệu quả cao về kinh tế và môi trường hơn cây trồng hiện tại;

d) Điều kiện, đối tượng rừng và đất lâm nghiệp được xem xét chuyển mục đích sử dụng sang đất nông nghiệp để trồng cao su thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Mục II của Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với đất trồng cao su ở vùng Tây Nguyên

Đất thích hợp để trồng cao su là các loại đất: đất đỏ bazan, đất xám đảm bảo các tiêu chuẩn dưới đây:

a) Độ cao dưới 700m so với mực nước biển;

b) Độ dốc dưới 30 độ;

c) Tầng dày tối thiểu 0,7m;

d) Độ sâu mực nước ngầm dưới 1,2m và không bị ngập úng khi có mưa;

đ) Thành phần cơ giới đất từ thịt nhẹ đến thịt nặng, thoát nước tốt;

e) Mức độ kết von, đá lẫn trong tầng đất canh tác < 50%;

g) Hóa tính đất: hàm lượng mùn tổng số tầng đất mặt > 1,0%, pH_{kcl} : 4,5 - 5,5;

h) Đất trồng cao su phải được thiết kế theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo điều kiện để thâm canh và chống xói mòn.

2. Các loại đất lâm nghiệp dưới đây có thể bố trí để chuyển sang trồng cao su nếu đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với đất trồng cao su tại khoản 1 Mục II của Thông tư này:

a) Đất lâm nghiệp đã được quy hoạch là rừng sản xuất (rừng tự nhiên hoặc rừng trồng);

b) Là rừng tự nhiên nghèo, rừng non phục hồi, rừng lồ ô, tre nứa, le... (gọi chung là rừng tre nứa); rừng trồng hiệu quả thấp.

Rừng nghèo trong Thông tư này được quy định tại Quyết định số 682B/QĐKT ngày 01/8/1984 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc ban hành Quy phạm thiết kế kinh doanh rừng, là kiểu phụ III_{A1} chất lượng kém, có tỷ lệ cây phẩm chất loại A và loại B của loài cây mục đích chiếm dưới 50% trữ lượng rừng.

Trường hợp những đám rừng loại trung bình có diện tích từ 1,0 (một) ha trở xuống, nằm xen kẽ trong lô rừng nghèo,

rừng non phục hồi thuộc khu vực quy hoạch trồng cao su, được phép chuyển cùng diện tích rừng nghèo đó để tránh tình trạng da báo, đảm bảo liền vùng liền khoảnh.

3. Điều kiện chuyển đổi rừng và đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp để trồng cây cao su

Việc chuyển rừng và đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp để trồng cao su, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, cụ thể:

a) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có dự án đầu tư trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp cần chuyển mục đích sử dụng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường do việc chuyển mục đích sử dụng rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Có phương án đền bù giải phóng mặt bằng khu rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Có kế hoạch trồng rừng mới thay thế diện tích rừng sẽ chuyển sang mục đích sử dụng khác.

4. Thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp trồng cao su

Theo quy định của Luật đất đai, Luật bảo vệ và phát triển rừng, các địa phương có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng hoặc đất lâm nghiệp thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Mục II trên đây sang đất trồng cao su, tùy theo quy mô diện tích chuyển mục đích sử dụng, phải thực hiện các thủ tục sau:

a) Đối với những dự án trồng cao su có sử dụng rừng và đất lâm nghiệp quy mô dưới 1000 ha, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

b) Đối với những dự án trồng cao su có sử dụng rừng và đất lâm nghiệp quy mô từ 1000 ha trở lên, thuộc loại dự án trọng điểm Quốc gia, theo quy định tại Nghị quyết số 66/2006/NQ-QH11 của Quốc hội, phải có dự án trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư.

Trên cơ sở các dự án đầu tư trồng cao su, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp diện tích rừng và diện tích đất lâm nghiệp dự kiến cần chuyển để trồng cao su trình Chính phủ trước kỳ họp Quốc hội gần nhất ít nhất 90 (chín mươi) ngày, để Chính phủ xem xét, trình Quốc hội

trước ngày khai mạc kỳ họp gần nhất ít nhất trước 75 (bảy mươi lăm) ngày để Quốc hội xem xét phê chuẩn.

5. Trình tự xây dựng và phê duyệt dự án trồng cao su trên đất chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp

a) Trên cơ sở phạm vi, diện tích, số hiệu tiểu khu dự kiến có khả năng trồng cao su, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cụ thể cho chủ đầu tư để xây dựng dự án trồng cây cao su;

b) Các chủ đầu tư lựa chọn tư vấn chuyên ngành để điều tra hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng và lập dự án trồng cây cao su;

c) Phương pháp điều tra hiện trạng tài nguyên rừng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 682B/QĐKT ngày 01/8/1984 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc ban hành Quy phạm thiết kế kinh doanh rừng;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm tiến hành kiểm tra đối tượng và hiện trạng rừng chuyển sang trồng cây cao su; tổng hợp hồ sơ diện tích rừng và đất lâm nghiệp cần chuyển đổi gửi Cục Lâm nghiệp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự án đầu tư;

đ) Cục Lâm nghiệp chủ trì phối hợp với Cục Kiểm lâm và các đơn vị liên quan thẩm định và phúc tra (nếu cần thiết) đối tượng, hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng sang đất trồng cao su do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, làm cơ sở để chủ đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Trình tự, thủ tục chuyển diện tích đất lâm nghiệp của các nông, lâm trường sang trồng cây cao su

Đất lâm nghiệp của các nông trường, lâm trường quốc doanh đã được sắp xếp lại theo quy định của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh, nếu chuyển mục đích sử dụng đất sang trồng cây cao su, thì sau khi đã hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 4 Mục II trên đây, cần tiến hành các thủ tục tiếp theo sau:

a) Các nông, lâm trường trình cấp có

thẩm quyền phê duyệt lại phương án sản xuất kinh doanh theo quy định;

b) Thực hiện việc xây dựng và phê duyệt dự án đầu tư trồng cây cao su theo quy định;

c) Đối với các nông, lâm trường được chuyển nguyên trạng sang Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, các trình tự, thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất cũng thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư này.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu hướng dẫn, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hứa Đức Nhị